

Hương Nhớ Tình Quê

Nguyễn Văn Khậy

Quê ngoại tôi người Bến Tre. Má tôi một thiếu nữ sống ở thôn quê, bà được sanh ra và trưởng thành cho đến khi nên bề gia thất.

Mẫu đất canh tác thường gọi là đất giồng - vùng đất cao - hay đất thổ cư vì có thể xây cất nhà, trồng các loại hoa màu... Mẫu đất pha cát hơi sậm, nhưng màu mỡ vô cùng. Nơi có những "giồng" qua sự bồi đắp theo năm tháng, những giồng trù phú thiên nhiên, những con giồng hình cong như lưỡi liềm vì thế đất nằm dọc ven sông, tiếp cận cuốn cuộn nguồn phù sa lắng đọng mang về từ thượng nguồn sông Cửu, bồi thêm hằng năm. Không kể những cù lao giữa hai luồng nước trên sông, như cù lao Minh, cù lao Bảo... còn Cù có tự bao đời. Cư dân địa phương gọi: Giồng Trôm, Giồng Luông, Giồng Chùa thuộc xã Đại Điền. Muốn đến, phải qua con phà Rạch Miễu ngoài thị xã Trúc Giang tỉnh Bến Tre.

Gia đình má có ba anh em tất cả, chỉ má là nữ, nên ông bà ngoại chia cho 5 công đất giồng và thêm 4 công ruộng như của hồi môn về làm dâu. Hưởng phần gia sản, nhưng má tôi vẫn thuê tá điền canh tác.

Năm má tôi được 16 tuổi, đậu bằng Tiểu học Sơ cấp, nhờ gia đình khá nên cho các con học tiếp Bậc trung học.

Chiến cuộc lan tràn, năm 1945 khối trục Đức, Ý, Nhật tham thế chiến thứ II. Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, khi bị ăn hai quả bom của Hoa Kỳ.

Người Pháp, các thương buôn, và các giáo sỹ truyền giáo đạo Thiên Chúa, theo chân trở lại Đông Dương. Chánh quyền thuộc địa Pháp

bắt đầu dốc toàn lực ruồng bỏ, triệt hạ phong trào Việt Minh nổi dậy ở các thôn làng, xã tỉnh Bến Tre. Súng nổ giao chiến khắp nơi, cà-nông từ các quận lỵ thụt về các Cồn âm âm vào ban đêm. Ban ngày máy bay khu trục quần trên bầu trời, trút bom hủy diệt các cơ sở hạ tầng Việt Minh vừa gây dựng, đôi khi Tây dùng lực lượng lính khố xanh đổ bộ lên các cồn, các giồng trồng hoa màu, thường họ truy quét, bắn giết người dân theo đôi phương. Họ lệnh cho đốt phá, san bằng nhà cửa, trường học ở vùng "xôi đậu" - ngày ta đêm của địch - không chút thương tiếc.

Cậu Tư tôi đang dạy học ở xã Thạnh Phú, khi Tây đến, họ cần người thông ngôn, nên bắt cậu đi theo để thông dịch. Một việc làm Việt Minh không ưa, người dân oán ghét... Đời sống nông thôn khó khăn từ việc cấy cấy mảnh ruộng cho đến việc tìm ngọn rau, bắt con cá cũng không dám, vì đi ra xa bung biển, các con rạch, lủi trong rặng cây bần và đám ô-rô trong vùng trũng lầy. Có khi bị phi cơ oanh tạc, lúc thì tụi Pháp cho là liên lạc đưa tin cho địch, bị bắt bớ giam cầm. Viễn ảnh đồng quê đầy loạn lạc. Người dân sống giữa hai gọng kềm: theo Việt Minh, bị Pháp bắt tra tấn đọa đày. Không theo Việt Minh bị bắt cóc, thủ tiêu mất xác!.

Ba tôi đang dạy học ngoài thị xã Trúc Giang, ông quyết định bán mảnh ruộng 4 công, lên Sài Gòn sinh sống.

Nhờ nói được tiếng Hoa và thông thạo Pháp ngữ, ba tôi xin được một chân quản lý khách sạn ở Chợ Lớn. Còn má năm đó thi đậu vào trường Y tế, Nữ hộ sinh quốc gia ở khu chợ Vườn Lài, (nay là đường Trần Nhân Tôn), tốt nghiệp sau ba năm, bà phục vụ tại Bảo Sanh viện Từ Dũ. Ba má đồng thuê căn phố làm tổ ấm ở đây, cho đến khi má tôi hạ sanh bốn người con, hai nam hai nữ. Chúng tôi đều được ăn học đầy đủ. Anh lớn bị động viên vào quân

trường Thủ Đức, Chị kế là giáo sư, theo về nhà chồng miệt Gò Công, chị thứ Tư tốt nghiệp trường Quốc gia Thương Mãi làm kế toán cho ngành điện lực ở Long An. Còn tôi đang học năm thứ năm trường đại học Kiến trúc. Bức tranh gia đình thật vui vẻ, đẹp như một bài thơ.

Nhưng dòng đời nào có phải trôi chảy thuận chiều mãi mãi. Ba tôi chết vì bệnh già, con cái thành danh mỗi người sống một nơi. Má tôi hưu trí, cứ bám sống đơn côi nhiều năm tại căn phố cũ, mái ấm đại gia đình.

Sau 30 tháng Tư, anh trai lớn, sĩ quan cấp Tá phải tuân thủ đi học tập cải tạo tận miền Bắc. Chị dâu đành dọn về tá túc bên mẹ chồng, bán căn nhà trong cư xá sĩ quan Bắc Hải, lấy vốn kinh doanh, kiếm sống qua ngày.

Tôi cứ tiếp tục học ở Saigon, cho đến khi cậu tôi và gia đình ở Thạnh Phú, báo tin tổ chức chuyển vượt biên. Tôi bám theo, với hai người con của anh Hai

Ba anh em tôi, được một gia đình người Mỹ, ông bà Herman Hayes bảo trợ, nhận từ đảo Pulau Bidong-Mã Lai, sang tiểu bang California, suburb Hayward, Hoa Kỳ. Ông Hayes là người thông hiểu hoàn cảnh đất nước Việt: “Một định chế chánh trị, tự do, dân chủ VNCH bị sụp xuống. Con dân Đất Việt phải lưu lạc khắp bốn phương trời, để tránh họa lao lý, trù dập của Cộng sản. Họ đã mang theo cả tinh hoa bốn ngàn năm văn hiến sang đất nước người để hòa nhập, để sống còn.”

Ông bà là tín đồ Tin Lành, rộng lượng, thương yêu chúng tôi. Bởi đức tin, ông bà dốc hết lòng ra ưu đãi chúng tôi, như yêu kẻ lân cận mình. Rồi mọi sự đó, Chúa sẽ ban lại bằng tấm lòng đầy nhân nghĩa gấp bội. Ông bà lo từ việc ăn uống, cách phục sức, cho đến việc học hành. Ba anh em chúng tôi xưng nhận đức tin với

Mục sư chủ tọa Hội thánh để thành tín hữu đạo Tin Lành hay Cơ đốc giáo.

Khi tôi định vị - qualify - chứng chỉ ngành Kiến trúc ở Việt Nam, nhà trường cho tôi tiếp tục theo học năm thứ năm, nhờ nét vẽ sắc xảo và chữ viết đẹp, trình bày trang nhã, từ đó tôi cứ theo hết năm chót.

Tôi được một Công ty Thiết kế bản vẽ của Hoa Kỳ đầu tư ở Việt Nam về cầu cống, thiết kế nhà cửa, cao ốc, trang thiết bị máy móc cho công xưởng của chánh phủ. Ban giám đốc vào trường đại học tìm các sinh viên Việt, và chu cấp học bổng khi tốt nghiệp phải phục vụ cho họ.

Công ty trả lương 2.800 và 200 đô phụ cấp thuê nơi trú ngụ, di chuyển cho tôi. Khởi nghiệp bằng văn bằng đại học. Lòng tôi phần khởi vui mừng, với bao công khó học hành thành tựu của tôi, so với thời giá ở Việt Nam!.

Tôi về nhà má ở khu Trần Nhân Tôn khi xưa, tạm ngụ đôi tuần. Trước khi công ty thuê một căn apartment, building ở đường Xô Viết Nghệ Tĩnh (Hồng Thập Tự cũ). Theo nội qui những người làm việc không được sống riêng ngoài khu công ty qui định, để họ bảo vệ an ninh, chỉ cần đi bộ hay thang máy là tới nhiệm sở.

Tôi đề nghị với má nên mua căn nhà khác gần phố chợ Thị Nghè, nơi có rạch nước và gần khu Sở Thú rất thoáng đạt mát mẻ... Một cơn mưa mang tới, mát mẻ cho phố phường, như sẽ gội sạch những nỗi muộn phiền. Những hạt nắng chiều chói lọi của vàng kim ô, đổ xuống con rạch Thị Nghè róc rách, lăn tăn xuôi dòng, dội lên làm nhòa đi phần nào cảnh trí chung quanh khu nhà sát bờ. Những hạt nước lấm tẩm phản chiếu ánh mặt trời ngũ sắc đẹp tựa ngọc lưu ly, đã gọi lại trong tâm khảm má tôi một

hình ảnh sau 30 tháng 4, xót dạ lòng quê vì một nỗi lo xa xôi.

Tôi đã vẽ thiết kế, tân trang lại tất cả: “Từ đục tẩm chắn trước ngõ chặn mưa tạt. Tráng xi măng và xây công rào. Cửa cái, cửa sổ bằng khung nhôm gắn kính, màn sáo cho ánh sáng xuyên vào. Rồi sàn nhà lát gạch bông, nhà tắm bằng búp sen cầm tay, nhưt là cầu tiêu lắp bàn ngòi nhận nút tự động dội nước. Bếp thay bằng lò ga, chứ không chụm củi, gây khói bụi ô nhiễm. Hệ thống ống nước bằng đồng. Sơn màu trang nhã thích hợp.” Tất cả vật liệu tôi mua lại Công ty xây cất giá chánh thức. Tôi không quên tặng các thợ thi công một bao lý xì 20 đô, món quà thiết thực tới tay vợ con ở nhà, hơn mời nhau một buổi nhậu.

Nội thất tôi chưng tủ kính: ly, tách. Bộ sa lông, bàn ăn, đi văng... toàn bằng gỗ quý cẩm lai bóng lưỡng. Tủ đựng áo quần cao gương soi sáng loáng. Lắp đặt các bóng đèn theo tiêu chuẩn quốc tế. Bức tranh vẽ có câu: “Nguyện mắt Chúa ngày và đêm đoái xem nhà này” ngay phòng khách... Trước khi mời má tôi đến ngụ.

Má tôi tuy lớn tuổi xong còn giữ được phong cách nhanh nhẹn, sức khỏe còn tráng kiện, ánh mắt đã bớt long lanh, bớt nét linh động, nụ cười vẫn tươi tắn. Sống gần phố chợ tiện hơn, khi bà muốn mua hay di chuyển ra hàng quán dễ dàng. Tôi cảm thấy bà vui vẻ và không thắc mắc gì về tài chánh, thậm ý má luôn muốn gần con, gần cháu. Tôi có dịp về thăm má thương yêu quý kính cho gần nữa.

Bán căn phố chia ra ba cho các anh chị. Người chị dâu thứ Hai không nhận, nêu lý do xác thực, chờ chồng học tập về sẽ sang Hoa Kỳ đoàn tụ với hai con. Chị Hai nói thêm con chỉ xin má, chú Kiên cho tạm ở, vì gần phố chợ tiện việc buôn bán sinh nhai kiếm sống.

Sau một năm làm việc, tôi hưởng phép thường niên. Tôi về Mỹ, để chuẩn bị lễ hôn nhân với cô bạn gái, một gia đình ty nạn. Chúng tôi quen nhau và có “ước thề trăm năm”. Phép cưới theo nghi lễ Tin Lành, để đền ơn gia đình ông bà Hayes, cũng để má tôi hãnh diện với bạn bè, thân tộc cùng biết mặt con dâu.

Cindy Phan, tên Việt là Phan Thu Cúc, tốt nghiệp Luật Ngân hàng và Đầu tư Quốc tế. Nàng chưa vội tìm việc, vì muốn theo chồng. Cúc muốn tiếp tục chương trình hậu đại học: post graduate program. Là nghiên cứu sinh về Tài chánh, Khoa học, Y khoa... phù hợp sở nguyện sẽ nhận khoảng tài trợ của chánh phủ Mỹ.

Phải mất thời gian sau, khi về Sài Gòn tôi liên lạc xin chân quản lý Ngân hàng, hay Dịch vụ phát triển vay tiền. Nhưng xã hội Việt Nam, ngành này quá xa lạ, chưa theo kịp tổ chức của các nước tư bản Tây phương. Sau cùng được Ngân hàng Vina Bank đồng ý, với lương khiêm tốn 2.000 đô. Nhờ thành thạo tiếng Việt, lưu loát Anh và Pháp ngữ, giao dịch quốc tế ngân hàng dần dần mở rộng. Các nhà tư bản ngoại quốc tin tưởng họ ùn ùn vào Việt Nam đổ vốn ở thành phố Hồ Chí Minh và mở nhiều chi nhánh khắp ở tỉnh, thành phố lớn miền Nam: Cần Thơ, An Giang, Mỹ Tho, ra miền Trung: Qui Nhơn, Huế, Đà Nẵng, đến tận thủ đô Hà Nội.

Tương xứng chức danh quản lý, Cindy trông hồ sơ dịch vụ lời lỗ của các nhà kinh doanh ngoại quốc, dưới tay có hơn hai mươi nhân viên Nam, nữ Việt, tốt nghiệp đại học Ngân hàng ở Việt Nam. Hướng dẫn họ kiểm tra sổ sách và quản lý, hay đi các địa phương theo dõi sự việc. Mỗi lợi lớn cho ngân hàng Vina Bank.

Thu Cúc không bị ràng buộc hợp đồng qui định chỗ ở, nằng về chung sống với má tôi cho có người hủ hỷ đầu hôm sáng mai, hai mẹ con rất tương đắc.

Nếp sống quý vị cao niên ở Hoa Kỳ, là thiên đường thụ hưởng, thường chăm lo sức khỏe cho mình về cặp mắt, hàm răng để sự ăn uống nhai kỹ càng. Những ngày nghỉ, nhiều thời giờ. Cúc thường tâm sự với má chồng, khuyên khích bà:

“Má nên đến Nha sỹ chỉnh sửa lại răng, bằng hàm răng giả, đồng thời đến Y sỹ Nhân khoa để đo độ mắt, thay bằng cặp kính hai tròng, vừa đọc báo dễ dàng vừa ra ngoài không bị hư hoại đồng tử.”

“Má à! Nên chi dụng khoảng tiền này về bảo toàn sức khỏe”.

Tiền do công sức chúng con kiếm được. Khi anh Kiên thấy má có bộ răng liền lạc, hàm răng trắng nõn, đôi má hom hèm, móm sòm ngày nào nay biến mất. Cặp kính trên đôi mắt, tinh anh sáng ngời như ngọn hải đăng. Chúng con xem má trẻ hẳn ra mười tuổi, anh rất hãnh diện, rất mừng vì má cảm thông, hưởng ứng theo đà văn minh, sống vui bên vợ chồng tụi con.

Con đã thay anh làm điều nhỏ nhặt này.

Riêng bà băn khoăn, sao không thấy con đâu thanh toán chi phí cặp kính và bộ răng lên hàng mấy triệu bạc!? Bà không dám hỏi hay tìm hiểu, sợ mất hòa khí “mẹ chồng nàng dâu” vốn xưa nay là hai thái cực, xảy ra cảnh xung đột, mặt nặng mày nhẹ. Một hôm Cúc thổ thề chuyện mua nhà, mua xe ở các nước văn minh. Người ta tin vào nhau ký chi phiếu có bảo chứng ngân hàng, rồi nằng đưa chiếc bóp - ví - cho má xem trong chỉ vài trăm ngàn, còn toàn thẻ nhựa đủ màu. Má thấy hằng ngày con đi

làm bằng xe xích lô chú Tư đến tận nhà rước đưa ra nhiệm sở, con trả bằng tiền mặt, lúc ấy con mới rút tiền đủ khoản chi dùng trong máy tự động. Chiếc máy được đặt nhiều nơi, nhiều vị trí thuận tiện cho khách hàng sử dụng... Còn khoảng tiền lớn con hoàn toàn trả bằng thẻ tín dụng. Ngay lương con cũng thế. Như vậy có rút chiếc ví này, hay bị móc túi, người lượm không thể sử dụng cách tùy tiện, vì còn mật mã hay ám số, chỉ người có thể biết mà thôi, ngay cả vợ chồng cũng không rõ nữa, bảo mật đến thế. Nếu mất thẻ khách hàng điện thoại đến ngân hàng đến dịch vụ trước đây cung cấp họ làm thẻ mới. Bà nghe hiểu loáng thoáng, một tấm thẻ nhựa có thể cả mấy chục triệu tiền Việt Nam. Ngân hàng thuê con để phát triển dịch vụ ấy. Nên sự quảng bá, phổ biến trong gia đình là lợi ích.

Sau một thời gian sống tại Sài Gòn. Cúc bỗng nhiên muốn tôi đưa một phụ nữ khác đi ăn tối.

Thu Cúc nói: “Em yêu anh, nhưng em biết phụ nữ khác cũng rất yêu thương anh và rất muốn có khoảng thời gian bên anh”.

Người phụ nữ do Cúc đề nghị ấy chánh là Má tôi, hiện sống cô đơn trên mười năm qua. Tôi vì đang bận công tác và chuyện giao tế, liên lạc đồng môn ngành kiến trúc ở Sài Gòn hay Hoa Kỳ nhận thêm nhiều công trình thiết kế mới, nên thỉnh thoảng tôi mới đến thăm bà “nhũ mẫu tình thâm”.

Đêm đó, tôi gọi điện thoại để mời má đi ăn và đi dạo phố Sài Gòn.

–“Có chuyện gì không con, gia đình và công việc ổn cả chứ? Bà lo lắng băn khoăn hỏi.

Má tôi thuộc tuýp những phụ nữ hay lo lắng, luận đoán chuyện gần chuyện xa, vì bà cho rằng lúc điện thoại mời, hay một lời thỉnh

cầu bất ngờ luôn là dấu hiệu báo trước những chuyện không lành.

Tôi trả lời: “Con nghĩ rằng vợ chồng con sẽ rất vui được ở bên mẹ một lúc. Chỉ có những người thân trong gia đình mình thôi.”

Mẹ tôi suy nghĩ một lát rồi nói:

-Má cũng rất vui thích điều đó.

Chiều cuối tuần, sau khi rời nhiệm sở, tôi lái xe đến đón mẹ tôi và Cúc. Khi vào nhà tôi thấy má tôi hơi bồn chồn, náo nức về việc mẹ con tôi cùng gia đình đi ăn cơm tối chung với nhau. Bà thay áo quần xong đợi tôi ở phòng khách, tóc uốn quăn, trang phục chiếc áo dài màu thâm, mùi long não bảo tồn từ trong rương còn phả phất trong nhà, tai má có đính đôi bông cẩm thạch xanh mướt, cườm tay với chiếc vòng xanh biếc, miệng má cười rạng rỡ.

Khi ra xe, vợ tôi ân cần mở cửa để bà ngồi ghế trước xong, Cúc mới ra băng ghế sau ngồi, phép lịch sự và phong hóa của Việt Nam kính trọng những người cao niên.

Khi đến nhà hàng, má khoác tay tôi hãnh diện lần bước lên cầu thang, như thể một bà “Mệnh phụ phu nhân” đương thời đầy oai vệ.

Khi cả ba chúng tôi an vị, tôi đọc menu chọn món ăn.

Tôi bắt chọt ngược lên và bắt gặp má tôi đang nhìn tôi cách âu yếm. Một nụ cười thoáng hiện trên môi bà. Vợ chồng chúng tôi ngồi hai bên má. Nhưng má có biết đâu: “Hương tóc mùi bồ kết không còn.” Hương dầu dừa bóng lưỡng vô duyên, thay vào đó những mỹ phẩm do Cúc mua từ Hoa Kỳ về tặng. Ngan ngát hương thơm thượng hạng má chắm vào chân tóc. Hương tóc mẹ giờ đã đượm bạc. Đôi mắt u buồn thương nhớ đàn con. Hương lạ thoảng qua mũi, lời ngọt rót vào lòng. Nhớ mẹ thì tầm đến mẹ, kết thành đài hoa cảm giác yêu thương. Hương nào xót mặn bằng tình mẫu tử thiêng liêng. Với hương thơm đồng nội, với những ký ức ngọt ngào, với nét duyên quê đậm ấm thuở nào, ấy là: “Hương nhớ tình quê...”

Ôi má ơi: “Bây giờ, đến lúc má cần nghỉ ngơi để chúng con đền ơn, đáp lễ phụng dưỡng, công sinh thành cho má chứ?!”

Trong suốt bữa ăn, má tôi thao thao bất tuyệt kể đủ thứ chuyện gia đình khi xưa, chuyện trời đất, chuyện xa vời từ “vạn cổ chí kim”. Thế nhưng má tôi rất thích ngồi và nói suốt khiến vợ chồng trẻ không đưa bà đi dạo phố đêm...

Khi về đến nhà má tôi nói. Má sẽ đi ra ngoài ăn với vợ chồng con lần nữa, nhưng phen này phải để chính má mời. Tôi khẽ gật đầu đồng ý.

Hai năm sau, tôi về Hoa Kỳ, tái ký hợp đồng và tìm nguồn thiết kế mới.

Má tôi đã qua đời vì bạo bệnh. Thật là chuyện xảy ra cách đột ngột, cách bất ngờ đến nỗi tôi không còn cơ hội để thực thi điều gì đó cho má tôi vui.

Tang lễ Má được các chị, dâu, anh rể và các cháu chu toàn, an táng ở quê nhà, trong khuôn viên đất của phụ âm tại Giồng Luông–Đại điền quận Mỏ Cày, Bến Tre. Cảnh mộ phần của Ba tôi. Theo ước nguyện của Má. Các thân nhân đã đưa Má tôi về đất Quê ngoại, về đất Tổ tiên, về đất nhà hay đất Giồng Luông, mãi mãi là đất An lạc, mảnh đất Hạnh phúc miên viễn.

Tôi nghe Cúc kể. Tôi cảm động, lâng lâng cảm xúc dòng lệ.

Tôi chấp tay lại: “Tạ ơn Chúa ban cho tôi người vợ hiền thực, đảm đang, biết dung hòa cuộc sống với mọi người bên chồng. Vượt trên mọi mong ước của tôi”.

Tạ ơn, tạ ơn ngàn vạn lần: “Đất nước Hoa Kỳ còn nhiều tấm lòng quảng đại và trái tim nhân ái, đã cứu mang biết bao thuyền nhân Việt Nam”.

Nguyễn văn Khậy